

Số: 94 /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Trong đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả**

Kính gửi: Chính phủ

### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN**

#### **1. Bối cảnh quan hệ xã hội đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của pháp luật**

##### **a) Chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước**

Theo quy định tại Điều 2 Công ước thành lập Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) năm 1967, sở hữu trí tuệ bao gồm các quyền liên quan đến: (i) quyền tác giả (đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học), quyền liên quan (đối với cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm và chương trình phát sóng); (ii) quyền sở hữu công nghiệp (đối với các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh).

Từ quy định của quốc tế, ở Việt Nam, quyền sở hữu trí tuệ được giao cho ba Bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước về quyền tác giả (đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học), quyền liên quan (đối với cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm và chương trình phát sóng);

- Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý);

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về giống cây trồng.

Để điều chỉnh lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và lĩnh vực quyền sở hữu công nghệ, Hội đồng Nhà nước (nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội) đã ban hành **Pháp lệnh bảo hộ Sở hữu công nghiệp năm 1989** và **Pháp lệnh bảo hộ quyền tác giả năm 1994**.

Năm 1995, Việt Nam nộp đơn gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quốc hội đã ban hành Bộ luật Dân sự sửa đổi. Nội dung các quy định thuộc hai lĩnh vực quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp quy định tại hai Pháp lệnh được gộp lại đưa vào Phần thứ sáu Bộ Luật dân sự năm 1995.

Đến năm 2005, trước yêu cầu của quá trình đàm phán gia nhập WTO, Quốc hội đã ban hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Các nội dung quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng được tách khỏi Bộ Luật dân sự để xây dựng ban hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

Thực hiện Nghị quyết số 71/2006/NQ-QH11 của Quốc hội về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO của Việt Nam, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

Để hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự năm 1995, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 (Luật Sở hữu trí tuệ) về phần quyền tác giả, quyền liên quan, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật, bao gồm: 09 Nghị định của Chính phủ, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư trong đó có 03 Thông tư liên tịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngày 24/11/2015, Quốc hội ban hành Bộ luật Dân sự năm 2015. Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ giữ lại các quy định nguyên tắc chung nhất về căn cứ xác lập quyền dân sự, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ gồm quyền tác giả, quyền liên quan và đã tách các điều khoản quy định về nội dung các quyền này ra khỏi Bộ luật Dân sự năm 2015 để điều chỉnh theo các Luật chuyên ngành.

Trước yêu cầu về hội nhập quốc tế và phát triển bền vững đất nước, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đã xác định nhiệm vụ quan trọng “củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương”, mà nền móng của các hoạt động cải cách và tăng cường hiệu quả này chính là cải cách về thể chế và pháp chế về quyền tác giả, quyền liên quan.

Ngày 16/5/2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tại điểm k, khoản 3, Mục II, Chính phủ giao “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng các quy định về tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan để tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế”.

Ngày 08/9/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1755/QĐ - TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017, phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

## **b) Yêu cầu của hội nhập quốc tế**

- Việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Việt Nam đã đàm phán và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới, gồm: (1) ASEAN, (2) Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), (3) ASEAN - Ấn Độ, (4) ASEAN - Australia/New Zealand, (5) ASEAN - Hàn Quốc, (6) ASEAN - Nhật Bản, (7) ASEAN - Trung Quốc, (8) FTA Việt Nam - Nhật Bản, (9) FTA Việt Nam - Chile, (10) FTA Việt Nam - Hàn Quốc, (11) FTA Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu, trong đó có các FTA thế hệ mới đòi hỏi các nước thành viên nói chung và Việt Nam nói riêng phải rà soát, sửa đổi bổ sung đầy đủ các quy định pháp luật theo cam kết và thực thi với yêu cầu cao, hiệu quả về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, nhất là trong môi trường số hoá toàn cầu và Internet.

- Theo công bố của WIPO, có 168 nước ban hành Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp, trong đó có các nước là đối tác chính với Việt Nam trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Niu-Zi-Lân, Úc, Canada, Singapore, Chi Lê, Malaysia, Peru, Ấn Độ, Áo, Azerbaijan, Belarus, Bỉ, Indônêsi-a, Iran, Ý, Kazakhstan, Malaysia, Mê-hi-cô...

- Trong quá trình đàm phán nội dung quyền tác giả, quyền liên quan trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, các đối tác khuyến nghị Việt Nam sớm ban hành Luật Bản quyền tác giả (tách luật sở hữu trí tuệ hiện hành thành các luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp) như kinh nghiệm và theo thông lệ quốc tế, đây là giải pháp căn bản, quyết định để thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan có hiệu quả trên thực tế.

## **c) Đánh giá chung**

Qua tổng kết mười năm thi hành, từ tổng hợp trên 400 hội nghị, lớp tập huấn, hội thảo đã được tổ chức cho các đối tượng có quyền và nghĩa vụ liên quan, từ giới sáng tạo đến nhà sử dụng, các cơ quan quản lý và thực thi với trên 20.000 lượt người tham dự được tổng kết, đánh giá với kết quả thu được lớn nhất của các quy định pháp luật quyền tác giả, quyền liên quan trong Luật Sở hữu trí tuệ:

*Thứ nhất:* Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành về quyền tác giả, quyền liên quan đã có các quy phạm nội dung tiến gần tới chuẩn mực quốc tế, đặt nền móng pháp lý đóng vai trò tích cực, thúc đẩy sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người sáng tạo, nhà sử dụng và công chúng thụ hưởng. Các quyền cơ bản gồm quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được quy định: từ quyền đứng tên, đặt tên tác phẩm do mình sáng tạo, quyền công bố, quyền cho hoặc không cho người khác sử dụng tác phẩm, bảo vệ toàn vẹn tác phẩm, đến quyền được hưởng nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất do việc cho phép sử dụng tác phẩm để biểu diễn, xuất bản, phát thanh, truyền hình, trưng bày, triển lãm, dựng phim, xây dựng chương trình sân khấu...

*Thứ hai:* Các quy định trên đây cũng là điều kiện quan trọng để Việt Nam đàm phán ký kết 05 Điều ước quốc tế đa phương về quyền tác giả, quyền liên

quan, ký kết 02 Hiệp định song phương và các Hiệp định Thương mại tự do có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan trong đó có Hiệp định CPTPP. Việc thực hiện các điều ước quốc tế song phương và đa phương về quyền tác giả, quyền liên quan đã ký kết và tham gia nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, pháp nhân Việt Nam cũng như từng bước thực hiện nghĩa vụ pháp lý với các nước thành viên.

Tuy nhiên, tình trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan vẫn còn diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực. Vấn nạn sao chép lậu tác phẩm, các bản ghi âm, ghi hình, nhất là chương trình máy tính, v.v... đã gây thiệt hại không nhỏ đối với các nhà đầu tư. Trong môi trường kỹ thuật số và mạng thông tin điện tử đã bị khai thác với động cơ vụ lợi, xâm phạm nghiêm trọng quyền tác giả đối với các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Một số vụ việc đã được các tổ chức quốc tế, các quốc gia, doanh nghiệp nước ngoài yêu cầu các cơ quan nhà nước Việt Nam xem xét, xử lý. Điều này đã và đang là thách thức đối với hoạt động bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng và hoạt động phát triển công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa nói chung của đất nước.

Tình trạng vi phạm trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nhận thức chung của toàn xã hội về vai trò của quyền tác giả, quyền liên quan vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ý thức chấp hành pháp luật. Hệ thống các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ quy định về quyền tác giả, quyền liên quan có nhiều bất cập gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ nói chung, quyền tác giả và quyền liên quan nói riêng. Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành quy định bảo hộ nhiều đối tượng được quản lý và thực thi hoàn toàn khác nhau theo quy định của các điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan, về quyền sở hữu công nghiệp và về quyền đối với giống cây trồng; đòi hỏi sớm được sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

## **2. Vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan**

Qua tổng kết thực tiễn hoạt động quản lý và thực thi về quyền sở hữu trí tuệ nói chung, đặc biệt về quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng cho thấy, có các vướng mắc, bất cập sau:

### **a) Vướng mắc, bất cập về quy định pháp luật**

- Thứ nhất, nhiều quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại và trong giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước trong bối cảnh các quan hệ dân sự thuộc quyền sở hữu trí tuệ nói chung và đặc biệt đối với lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng có những thay đổi đáng kể và phát triển nhanh chóng được minh chứng từ việc phát triển, bổ sung đối tượng được bảo hộ theo các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan tại quốc gia và hội nhập quốc tế các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới. Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan không ngừng biến động,

phát triển bổ sung đối tượng, nội dung và thời gian bảo hộ trong khi lĩnh vực sở hữu công nghiệp và giống cây trồng lại cơ bản ổn định.

Từ đó, trong thực thi Luật Sở hữu trí tuệ đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập, chông chéo khi quy định ghép các đối tượng chuyên ngành độc lập (quyền tác giả, quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng) cùng trong Luật Sở hữu trí tuệ, đòi hỏi sớm được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo hướng xây dựng, ban hành các Luật chuyên ngành độc lập như khuôn khổ thông lệ quốc tế: Luật Bản quyền tác giả, Luật Sở hữu công nghiệp, Luật Bảo hộ giống cây trồng.

- Thứ hai, giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp được quy định thực thi bảo hộ theo hai cơ chế khác nhau:

Quyền tác giả, quyền liên quan	Quyền sở hữu công nghiệp
<p>1. Đối tượng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tác giả: đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học;</li> <li>- Quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm và chương trình phát sóng.</li> </ul>	<p>1. Đối tượng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý</li> </ul>
<p>2. Căn cứ phát sinh quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tác giả (<b><i>tự động</i></b>) phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký.</li> <li>- Quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả.</li> </ul>	<p>2. Căn cứ phát sinh quyền</p> <p>Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được xác lập <b><u>trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u></b> theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của Điều ước Quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</p>
<p>3. Thời gian bảo hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả chết;</li> <li>- 75 năm đối với tác phẩm không tính theo đời người;</li> <li>- 50 năm đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng.</li> </ul>	<p>3. Thời gian bảo hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: 10 năm</li> <li>- Sáng chế: 20 năm</li> <li>- Giải pháp hữu ích: 10 năm</li> <li>- Kiểu dáng công nghiệp: 5 năm</li> <li>- Thiết kế bố trí mạch tích hợp: 10 năm</li> </ul>

<p><b><u>Thuộc về công chúng khi hết thời hạn bảo hộ.</u></b></p>	<p>Thời gian bảo hộ ngắn hơn. Sau khi hết thời hạn bảo hộ, chủ sở hữu văn bằng có thể đăng ký gia hạn.</p>
<p>4. Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan: <b><u>Đăng ký không bắt buộc</u></b></p>	<p>4. Đăng ký các đối tượng sở hữu công nghiệp: <b><u>Đăng ký bắt buộc</u></b></p>
<p>5. Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan là tổ chức phi lợi nhuận do các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan thỏa thuận thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan; thực hiện các hoạt động theo uỷ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý quyền tác giả, quyền liên quan; đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được uỷ quyền;</li> <li>- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; tổ chức hòa giải khi có tranh chấp.</li> </ul> <p>* Điều 56, Chương VI Luật Sở hữu trí tuệ quy định gom vào nhóm các tổ chức đại diện cho nhất quán với phần sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, hai tổ chức này hoàn toàn khác nhau về cơ chế điều chỉnh, thành lập, chức năng, nhiệm vụ. Do vậy, các tổ chức này gặp rất nhiều bất cập, vướng mắc trong quá trình hoạt động, có lúc gây bức xúc cho xã hội.</p>	<p>5. Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, thực hiện dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đại diện cho tổ chức, cá nhân trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xác lập và bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp;</li> <li>b) Tư vấn về vấn đề liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp;</li> <li>c) Các dịch vụ khác liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp.</li> </ul> <p>Đại diện sở hữu công nghiệp gồm tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp) và cá nhân hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp trong tổ chức đó (sau đây gọi là người đại diện sở hữu công nghiệp).</p>
<p>6. Thực thi bảo hộ quyền</p> <p>Giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp rất khác biệt về căn cứ phát sinh xác lập quyền, thời gian bảo hộ, đăng ký ... đòi hỏi cơ chế thực thi tương thích khác nhau (về chứng cứ, thủ tục, quy trình ...) nhưng lại được quy định cùng chung trong phần thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ.</p>	<p>6. Thực thi bảo hộ quyền</p>

Với những khác biệt trên đây đòi hỏi cơ chế thực thi tương thích khác nhau (về chứng cứ, thủ tục, quy trình ...) nhưng lại được quy định cùng chung trong phần thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng có nhiều “tầng lớp” và “cấp độ” văn bản khác nhau điều chỉnh nhiều đối tượng khác nhau trong Luật Sở hữu trí tuệ nên gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong xây dựng và thi hành, ảnh hưởng lớn đến tính khả thi của luật.

- Thứ ba, các quan hệ dân sự thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ rất rộng như: quyền tác giả (đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học), quyền liên quan (đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng), quyền sở hữu công nghiệp (đối với sáng chế, nhãn hiệu, giải pháp hữu ích, kiểu dáng, chỉ dẫn địa lý, thiết kế mạch tích hợp), quyền đối với giống cây trồng, được phạm với các cơ chế khác nhau hoàn toàn về phát sinh, xác lập quyền, về nội dung, thời gian bảo hộ và về thực thi bảo hộ nên Luật Sở hữu trí tuệ sẽ rất khó quy định, thực thi đầy đủ, đồng thời và bảo đảm tương thích với các quan hệ khác biệt này như thực tiễn hiện nay nhất là đối với lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan luôn biến động phát triển.

#### **b) Vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện quản lý và thực thi**

- Thứ nhất, có ít nhất 3 Bộ cùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong Luật Sở hữu trí tuệ, dẫn đến tình trạng chồng lấn trong tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước; đùn đẩy trách nhiệm khi không hiệu quả.

- Thứ hai, có nhiều cơ quan thực thi, phân tán thẩm quyền cho nhiều Bộ cùng thực hiện như: Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ; Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông ....

- Thứ ba, từ việc gộp hết tất cả các đối tượng khác nhau giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng cùng chung trong Luật Sở hữu trí tuệ và thực tiễn thi hành đã dẫn đến tình trạng nhận thức của công chúng nói chung, đặc biệt là các chủ thể quyền đang bị nhầm lẫn giữa các đối tượng, tất cả đều quét chung về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (không xác định rõ hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm hay hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, sáng chế...), pháp luật Việt Nam không có điều khoản nào quy định về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thực trạng này cũng đã gây bất cập, vướng mắc cho các cơ quan quản lý, thực thi liên quan và các cơ quan báo chí, truyền thông trong xử lý, đưa tin các vụ việc.

Thực trạng bất cập trên đây là nguyên nhân chính của hoạt động thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan kém hiệu quả. Thực trạng này đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của tác giả sáng tạo và các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển sáng tạo phục vụ công chúng nói riêng và lợi ích quốc gia nói chung trong sự phát triển kinh tế và văn hóa của đất nước, đặc biệt là trong hội nhập quốc tế, thực thi các cam kết về quyền tác giả, quyền liên quan.

### 3. Mục tiêu

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

- Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả, nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc, chồng lấn trong hoạt động quản lý nhà nước và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Luật Bản quyền tác giả sẽ thay thế các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

- Bảo đảm ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả của Luật Bản quyền tác giả, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

- Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả theo thông lệ quốc tế.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

**1. Chính sách chung:** Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

### 1.1. Xác định vấn đề

Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

### 1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả nhằm tạo cơ sở pháp lý phân định rõ chức năng, thẩm quyền trong hoạt động quản lý nhà nước, tổ chức thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan với các đối tượng khác: quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm thực thi nghiêm túc các cam kết tại các điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

### 1.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

**Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng, chỉ sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ.

**Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.



## 1.4. Đánh giá tác động

**Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng.

**Đánh giá tác động:** Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước.

### a) Tác động về kinh tế

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Chi phí xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ ít hơn khi xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Không phát sinh thêm chi phí.

### b) Tác động xã hội

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Không đáp ứng về cơ sở pháp lý phù hợp với các cam kết quốc tế. Không tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp:

+ Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn rất khó khăn trong việc tiếp cận về nhận thức và hiểu biết các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan để có thể tự bảo vệ tài sản của mình và khởi kiện trong trường hợp bị xâm phạm; không yên tâm đầu tư sáng tạo tác phẩm có giá trị phục vụ công chúng.

+ Người dân: Bị hạn chế tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

c) Tác động về giới: Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.

### đ) Tác động tới hệ thống pháp luật

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này không giải quyết, khắc phục được thực trạng vướng mắc, bất cập, chồng lán trong hoạt động quản lý nhà nước và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành, gây các vướng mắc, bất cập, chồng lán trong hoạt động quản lý nhà nước và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về thực thi, quản lý nhà nước. Không đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong hoạt động quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: Giải pháp này không theo thông lệ quốc tế, không đáp ứng yêu cầu thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

**Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

**Đánh giá tác động:** Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước.

**a) Tác động về kinh tế**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ không phát sinh thêm chi phí quản lý nhà nước do không tăng thêm biên chế và cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý và thực thi vẫn do các cơ quan này thực hiện nhưng sẽ giảm chi phí đầu tư của Nhà nước trong hoạt động quản lý và thực thi từ việc khắc phục vướng mắc, bất cập, chồng lấn.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Không phát sinh thêm chi phí.

**b) Tác động xã hội**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Bảo đảm cơ sở pháp lý phù hợp với các cam kết quốc tế. Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; ổn định trật tự trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân. Tăng hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân:

+ Được bảo vệ tài sản quyền tác giả, quyền liên quan. Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn được bảo vệ một cách hiệu quả, minh bạch, công khai, bình đẳng và chính xác; tăng niềm tin của xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng hiệu quả vận hành của thị trường văn hoá.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Thu được nhiều lợi ích từ khả năng tiếp cận, thực hiện các hoạt động xin phép, liên hệ thỏa thuận khai thác, sử dụng một cách dễ dàng, hiệu quả từ các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tăng năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phục vụ hữu hiệu cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của nước ta.

+ Người dân: Thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

**c) Tác động về giới:** Không có

**d) Tác động về thủ tục hành chính:** Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.

**đ) Tác động tới hệ thống pháp luật**

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này sẽ giải quyết được vướng mắc, chồng lấn, bất cập trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; bảo đảm tinh gọn, công

khai, minh bạch của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: Giải pháp này không có tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: Bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm thực thi được các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

**1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp:** Lựa chọn giải pháp 2.

**2. Chính sách 2:** Nhóm vấn đề những quy định chung

**2.1. Xác định vấn đề**

Nhóm vấn đề quy định này được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phạm vi quản lý nhà nước quyền tác giả, quyền liên quan; căn cứ phát sinh quyền quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Về đối tượng và phạm vi: Luật Sở hữu trí tuệ điều chỉnh ba lĩnh vực:

- Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá.

- Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

- Đối tượng quyền đối với giống cây trồng là vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch.

b) Về thời điểm phát sinh, xác lập quyền

- Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký; Quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả.

- Quyền sở hữu công nghiệp được xác lập đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ

tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của Điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đối với nhãn hiệu nổi tiếng, quyền sở hữu được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký.

- Quyền đối với giống cây trồng được xác lập trên cơ sở quyết định cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký.

Đối tượng và thời điểm phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan khác với xác lập quyền sở hữu công nghiệp, giống cây trồng nhưng lại được quy định chung trong Luật Sở hữu trí tuệ. Đây là nguyên nhân chính gây bất cập, vướng mắc trong hoạt động quản lý và thực thi các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Xây dựng hành lang pháp lý thống nhất trong hoạt động quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Bảo đảm quy định đầy đủ nội dung về Đối tượng và thời điểm phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan đúng với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và hội nhập quốc tế.

## **2.3. Giải pháp giải quyết vấn đề**

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp. Luật Bản quyền tác giả quy định rõ đối tượng và thời điểm phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan. Luật Sở hữu công nghiệp quy định rõ đối tượng và thời điểm xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo đúng thông lệ quốc tế.

- Đối tượng, thời điểm phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan và đối tượng, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, giống cây trồng sẽ được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ để xây dựng các Luật chuyên ngành.

## **2.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước.

### **a) Tác động về kinh tế**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành sẽ không phát sinh thêm chi phí quản lý nhà nước do không tăng thêm biên chế và cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý và thực thi vẫn do các cơ quan này thực hiện nhưng sẽ giảm chi phí đầu tư của Nhà nước trong hoạt động quản lý và thực thi từ việc khắc phục vướng mắc, bất cập, chồng lấn.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Không phát sinh thêm chi phí.

### **b) Tác động xã hội**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Bảo đảm cơ sở pháp lý phù hợp với các

cam kết quốc tế. Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; ổn định trật tự trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân. Tăng hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân:

+ Được bảo vệ tài sản quyền tác giả, quyền liên quan. Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn được bảo vệ một cách hiệu quả, minh bạch, công khai, bình đẳng và chính xác; tăng niềm tin của xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng hiệu quả vận hành của thị trường văn hoá.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Thu được nhiều lợi ích từ khả năng tiếp cận, thực hiện các hoạt động xin phép, liên hệ thỏa thuận khai thác, sử dụng một cách dễ dàng, hiệu quả từ các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tăng năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phục vụ hữu hiệu cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của nước ta.

+ Người dân: Thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

*c) Tác động về giới:* Không có

*d) Tác động về thủ tục hành chính:* Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.

*đ) Tác động tới hệ thống pháp luật*

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này sẽ giải quyết được vướng mắc, chồng lấn, bất cập trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; bảo đảm tinh gọn, công khai, minh bạch của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: Giải pháp này không có tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: Bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm thực thi được các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

### **3. Chính sách 3: Nhóm vấn đề quy định về quyền tác giả, quyền liên quan**

#### **3.1. Xác định vấn đề**

Nhóm vấn đề quy định này được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ, quy định trong dự thảo Luật Bản quyền tác giả về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan; loại hình tác phẩm; các đối tượng quyền liên quan; nội dung, giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan; đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan.

#### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Xây dựng hành lang pháp lý thống nhất trong hoạt động quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Bảo đảm quy định đầy đủ nội dung về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan; loại hình tác phẩm; các đối tượng quyền liên quan; nội dung, giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan; đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan đúng với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và hội nhập quốc tế.

#### **3.3. Giải pháp giải quyết vấn đề**

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp được bóc tách riêng biệt từ Luật Sở hữu trí tuệ để khắc phục tình trạng bất cập, vướng mắc, chồng lấn trong hoạt động quản lý và thực thi các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. Luật Bản quyền tác giả quy định rõ đầy đủ nội dung về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan; loại hình tác phẩm; các đối tượng quyền liên quan; nội dung, giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan; đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan theo đúng thông lệ quốc tế.

- Các nội dung quy định về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan; loại hình tác phẩm; các đối tượng quyền liên quan; nội dung, giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan; đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan sẽ được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ để xây dựng các Luật chuyên ngành.

### **3.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước.

#### **a) Tác động về kinh tế**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành sẽ không phát sinh thêm chi phí quản lý nhà nước do không tăng thêm biên chế và cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý và thực thi vẫn do các cơ quan này thực hiện nhưng sẽ giảm chi phí đầu tư của Nhà nước trong hoạt động quản lý và thực thi từ việc khắc phục vướng mắc, bất cập, chồng lấn.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Không phát sinh thêm chi phí.

#### **b) Tác động xã hội**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Bảo đảm cơ sở pháp lý phù hợp với các cam kết quốc tế. Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; ổn định trật tự trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân. Tăng hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân:

+ Được bảo vệ tài sản quyền tác giả, quyền liên quan. Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn được bảo vệ một cách hiệu quả, minh bạch, công khai, bình đẳng và chính xác; tăng niềm tin của xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng hiệu quả vận hành của thị trường văn hoá.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Thu được nhiều lợi ích từ khả năng tiếp cận, thực hiện các hoạt động xin phép, liên hệ thỏa thuận khai thác, sử dụng một cách dễ dàng, hiệu quả từ các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tăng năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phục vụ hữu hiệu cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của nước ta.

+ Người dân: Thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

c) Tác động về giới: Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.

### *đ) Tác động tới hệ thống pháp luật*

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này sẽ giải quyết được vướng mắc, chông lán, bất cập trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; bảo đảm tinh gọn, công khai, minh bạch của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: Giải pháp này không có tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: Bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm thực thi được các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

**4. Chính sách 4:** Nhóm vấn đề quy định về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan.

#### ***4.1. Xác định vấn đề***

Nhóm vấn đề quy định này được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ và quy định rõ trong dự thảo Luật Bản quyền tác giả về thực thi bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan.

#### ***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng hành lang pháp lý thống nhất trong hoạt động quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Bảo đảm quy định đầy đủ nội dung về thực thi bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan đúng với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và hội nhập quốc tế.

#### ***4.3. Giải pháp giải quyết vấn đề***

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp được bóc tách riêng biệt từ Luật Sở hữu trí tuệ để khắc phục tình trạng bất cập, vướng mắc, chông lán trong hoạt động quản lý và thực thi các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. Luật Bản quyền tác giả quy định rõ đầy đủ nội dung về thực thi bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan theo đúng thông lệ quốc tế.

- Các nội dung quy định về thực thi bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan sẽ được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ để xây dựng tại Luật Bản quyền tác giả.



#### **4.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước.

##### **a) Tác động về kinh tế**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ không phát sinh thêm chi phí quản lý nhà nước do không tăng thêm biên chế và cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý và thực thi vẫn do các cơ quan này thực hiện nhưng sẽ giảm chi phí đầu tư của Nhà nước trong hoạt động quản lý và thực thi từ việc khắc phục vướng mắc, bất cập, chồng lấn.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Không phát sinh thêm chi phí.

##### **b) Tác động xã hội**

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Bảo đảm cơ sở pháp lý phù hợp với các cam kết quốc tế. Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; ổn định trật tự trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân. Tăng hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân:

+ Được bảo vệ tài sản quyền tác giả, quyền liên quan. Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn được bảo vệ một cách hiệu quả, minh bạch, công khai, bình đẳng và chính xác; tăng niềm tin của xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng hiệu quả vận hành của thị trường văn hoá.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Thu được nhiều lợi ích từ khả năng tiếp cận, thực hiện các hoạt động xin phép, liên hệ thỏa thuận khai thác, sử dụng một cách dễ dàng, hiệu quả từ các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tăng năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phục vụ hữu hiệu cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của nước ta.

+ Người dân: Thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

c) Tác động về giới: Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.

### *đ) Tác động tới hệ thống pháp luật*

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này sẽ giải quyết được vướng mắc, chồng lấn, bất cập trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; bảo đảm tinh gọn, công khai, minh bạch của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: Giải pháp này không có tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: Bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm thực thi được các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

### **5. Chính sách 5: Nhóm vấn đề quy định về hiệu lực và thực hiện.**

#### ***5.1. Xác định vấn đề***

Nhóm vấn đề quy định này được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ và quy định rõ trong dự thảo Luật Bản quyền tác giả về hiệu lực và thực hiện.

#### ***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng hành lang pháp lý thống nhất trong hoạt động quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Bảo đảm quy định đầy đủ nội dung về hiệu lực và thực hiện đúng với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và hội nhập quốc tế.

#### ***5.3. Giải pháp giải quyết vấn đề***

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp được bóc tách riêng biệt từ Luật Sở hữu trí tuệ để khắc phục tình trạng bất cập, vướng mắc, chồng lấn trong hoạt động quản lý và thực thi các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. Luật Bản quyền tác giả quy định rõ đầy đủ nội dung về hiệu lực và thực hiện theo đúng thông lệ quốc tế.

- Các nội dung quy định về hiệu lực và thực hiện sẽ được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ để xây dựng các Luật chuyên ngành.

#### ***5.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách này là tổ chức, cá

nhân và cơ quan nhà nước.

*a) Tác động về kinh tế*

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành theo hướng xây dựng ban hành các Luật chuyên ngành sẽ không phát sinh thêm chi phí quản lý nhà nước do không tăng thêm biên chế và cơ quan quản lý nhà nước. Việc quản lý và thực thi vẫn do các cơ quan này thực hiện nhưng sẽ giảm chi phí đầu tư của Nhà nước trong hoạt động quản lý và thực thi từ việc khắc phục vướng mắc, bất cập, chồng lấn.

- Đối với tổ chức, cá nhân: không phát sinh thêm chi phí.

*b) Tác động xã hội*

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Bảo đảm cơ sở pháp lý phù hợp với các cam kết quốc tế. Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; ổn định trật tự trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân. Tăng hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đối với tổ chức, cá nhân:

+ Được bảo vệ tài sản quyền tác giả, quyền liên quan. Các nhà sáng tạo, nhà đầu tư, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, người biểu diễn được bảo vệ một cách hiệu quả, minh bạch, công khai, bình đẳng và chính xác; tăng niềm tin của xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng hiệu quả vận hành của thị trường văn hoá.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Thu được nhiều lợi ích từ khả năng tiếp cận, thực hiện các hoạt động xin phép, liên hệ thỏa thuận khai thác, sử dụng một cách dễ dàng, hiệu quả từ các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tăng năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phục vụ hữu hiệu cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của nước ta.

+ Người dân: Thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao.

*c) Tác động về giới: Không có*

*d) Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính.*

*đ) Tác động tới hệ thống pháp luật*

- Bộ máy nhà nước: Giải pháp này sẽ giải quyết được vướng mắc, chồng lấn, bất cập trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; bảo đảm tinh gọn, công

khai, minh bạch của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: Giải pháp này không có tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: Giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tương thích với các Điều ước quốc tế: bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm thực thi được các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./. *lg*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Ngoại giao;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ NN&PTNT; Bộ Công Thương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Lưu VT, CBQTG, HLH.16



**Nguyễn Ngọc Thiện**